

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2026/HNGĐ-ST

Ngày 18 - 6 - 2026.

V/v “Ly hôn, con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuê.

Bà Lương Thị Nhâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 136/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2026 về việc “Ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh ngày 05/12/1991.

Căn cước công dân số: 035191003076.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường C, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn K, sinh ngày 31/5/1983.

Căn cước công dân số: 035083004805.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường C, tỉnh Ninh Bình. Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Ninh Bình (đóng tại phường T, tỉnh Ninh Bình); có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2026 và các lời khai tại Tòa án, chị Phạm Thị L là nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn K kết hôn hoàn toàn tự nguyện, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 10/12/2008 tại Ủy ban nhân dân phường C, tỉnh Hà Nam (nay là phường C, tỉnh Ninh Bình). Sau khi kết hôn vợ

chồng chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K nghiện ma túy, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh K không thay đổi dẫn đến vợ chồng hay xảy ra va chạm, xích mích. Bản thân anh K đã hai lần đi chấp hành án nhưng vì các con, chị vẫn cho anh K cơ hội sửa chữa nhưng anh K vẫn không thay đổi. Tháng 01/2025, anh K bị bắt đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện ma túy tỉnh H (nay là Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Ninh Bình). Từ đó, vợ chồng chị sống ly thân, chấm dứt quan hệ vợ chồng và không còn quan tâm gì đến cuộc sống, tình cảm của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh K để chị ổn định cuộc sống.

Tại bản tự khai ngày 27/5/2026, anh Vũ Văn K là bị đơn trình bày: Anh và chị Phạm Thị L kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/12/2008 tại Ủy ban nhân dân phường C, tỉnh Hà Nam (nay là phường C, tỉnh Ninh Bình). Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì. Tháng 01/2025, anh đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Ninh Bình. Chị L vẫn vào thăm nom anh, anh xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị L. Trường hợp chị L nhất quyết ly hôn, thì anh nhất trí ly hôn theo nguyện vọng của chị L. Do anh đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Ninh Bình nên anh xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết, xét xử vụ án.

Về con chung: Chị L, anh K cùng trình bày, vợ chồng anh chị có hai con chung là cháu Vũ Mạnh Q, sinh ngày 11/9/2009 và cháu Vũ Văn M, sinh ngày 03/6/2014. Khi ly hôn, nguyện vọng của chị L xin được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Nguyện vọng của anh K xin được nuôi cháu M, còn để cháu Q cho chị L nuôi dưỡng, hai bên không cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Do anh đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Ninh Bình nên anh nhờ chị L nuôi dưỡng cháu M đến khi anh về sẽ đón cháu M về ở với anh.

Về con riêng: Không có.

Về tài sản chung, tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Không có.

Tại phiên tòa, đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và không thay đổi bổ sung gì. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. 1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Vũ Văn K. 2. Con chung: Giao cháu Vũ Mạnh Q, sinh ngày 11/9/2009 và cháu Vũ Văn M, sinh ngày 03/6/2014 cho chị Phạm Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. 3. Án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng quan điểm đề nghị về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Phạm Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Vũ Văn K là bị đơn; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường C, tỉnh Ninh Bình. Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Ninh Bình (đóng tại phường T, tỉnh Ninh Bình). Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân khu vực 5 - Ninh Bình. Anh Vũ Văn K vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đây là trường hợp đương sự vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Vũ Văn K kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/12/2008 tại Ủy ban nhân dân phường C, tỉnh Hà Nam (nay là phường C, tỉnh Ninh Bình). Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K nghiện ma túy, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Chị L đã nhiều lần khuyên can nhưng anh K không thay đổi dẫn đến vợ chồng hay xảy ra va chạm, xích mích. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2025 đến nay, không quan tâm gì đến cuộc sống, tình cảm của nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng chị L, anh K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L xin ly hôn, anh K nhất trí ly hôn nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Vũ Văn K là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị L, anh K có hai con chung là cháu Vũ Mạnh Q, sinh ngày 11/9/2009 và cháu Vũ Văn M, sinh ngày 03/6/2014. Hiện cả hai cháu đều ở với chị L, được chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, các cháu phát triển tốt về mọi mặt. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, ý kiến cháu Q, cháu M đều có nguyện vọng được ở với mẹ, nên yêu cầu của chị L là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp

nhận là phù hợp với quy định tại Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Do anh K, hiện đang cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Ninh Bình không có điều kiện trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con nên nguyện vọng của anh K xin được nuôi cháu M không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Con riêng: Không có.

[4] Về tài sản chung, riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Không có.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị L, anh Vũ Văn K thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu 75.000đồng án phí ly hôn. Tại phiên tòa, chị L xin chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm (Chị L xin chịu thay cả phần án phí ly hôn sơ thẩm của anh K). Xét thấy, sự tự nguyện của đương sự là phù hợp pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Vũ Văn K.

2. Con chung: Giao cháu Vũ Mạnh Q, sinh ngày 11/9/2009 và cháu Vũ Văn M, sinh ngày 03/6/2014 cho chị Phạm Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu T, cháu M đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh K không phải cấp dưỡng cho con theo sự tự nguyện của chị L. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Chị L xin chịu thay cho cả phần án phí ly hôn sơ thẩm của anh K), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí 3412 ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Hoàn trả lại cho chị L 150.000đồng.

4. Quyền kháng cáo: Chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Châu Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt